

Số: 01/QĐ-MNAD

Yên Viên, ngày 3 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025
của Trường Mầm Non Ánh Dương

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON ÁNH DƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Quyết định số 6499/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Gia Lâm về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 của huyện Gia Lâm.

Xét đề nghị của bộ phận Tài vụ Trường bộ phận Kế toán Trường Mầm Non Ánh Dương

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của Trường Trường Mầm Non Ánh Dương (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Tài vụ, các tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường Trường Mầm Non Ánh Dương thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH;

- Lưu: VT.





Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Mầm non Anh Dương

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 01/QĐ- MNNH ngày 03/01/2025 của trường Mầm non Anh Dương)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	1 241 414 000
I	Số thu phí, lệ phí	1 241 414 000
1	Học phí	367 164 000
	Chăm sóc bán trú	655 650 000
	Học thêm thứ 7	156 600 000
	Trang TBPVBT	62 000 000
	Học phẩm	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1 241 414 000
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.743.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	6.743.000.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.800.000.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.943.000.000
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	6.743.000.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.800.000.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.943.000.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi hỗ trợ xã hội	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU GIAO
DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2025

Giao: Trường Mầm non Ánh Dương

GIA LÂM, THÁNG 12 NĂM 2024

Số: 6499 /QĐ-UBND

Gia Lâm, ngày 20 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của huyện Gia Lâm**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 72/2021/QH14 và Luật số 03/2022/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND thành phố Hà Nội về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách, định mức phân bổ ngân sách thành phố Hà Nội và tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2023-2025; số 20/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND thành phố Hà Nội sửa đổi, bổ sung một số định mức phân bổ chi khác ngân sách quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022;

Căn cứ Quyết định số 6399/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của thành phố Hà Nội;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND huyện Gia Lâm: số 20/NQ-HĐND ngày 20/12/2024 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của huyện Gia Lâm; số 21/NQ-HĐND ngày 20/12/2024 về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp huyện Gia Lâm năm 2025; số 22/NQ-HĐND ngày 20/12/2024 về cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025; Kế hoạch đầu tư công huyện Gia Lâm năm 2025 và định hướng Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030;

Theo đề nghị của Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch và Nội vụ huyện Gia Lâm.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán thu, chi ngân sách và biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2025 cho các phòng, ban, ngành, đoàn thể, UBND xã, thị trấn và các đơn vị thuộc Huyện (theo các biểu chi tiết đính kèm).

Điều 2. Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của Huyện, các chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội, chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp và dự toán ngân sách được giao, Trưởng các phòng, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc Huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện theo các yêu cầu nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

1.1. UBND các xã, thị trấn căn cứ mục tiêu, chỉ tiêu Huyện giao và Nghị quyết HĐND cùng cấp triển khai giao kế hoạch cho các đơn vị trực thuộc đảm bảo giao đúng, giao đủ và không thấp hơn các chỉ tiêu Huyện giao; tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao.

1.2. Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn:

- Căn cứ các chỉ tiêu tổng hợp của Huyện giao theo ngành, lĩnh vực quản lý, có trách nhiệm đề xuất, triển khai các giải pháp điều hành, thực hiện hoàn thành kế hoạch.

- Đôn đốc thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao và tuân thủ chế độ báo cáo định kỳ kết quả hàng tháng, quý, 6 tháng và năm 2025 gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp, báo cáo UBND Huyện. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì tham mưu báo cáo định kỳ kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 huyện Gia Lâm định kỳ, đăng tải lên Hệ thống thông tin báo cáo và Hệ thống quản lý chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Thành phố và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

1.3. Kế hoạch hành động năm 2025

- Mỗi phòng, ban, đơn vị và UBND xã, thị trấn đề xuất **03-05 nhiệm vụ trọng tâm** (theo thứ tự ưu tiên, có sản phẩm và thời gian hoàn thành cụ thể) gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp, **trước ngày 28/12/2024**.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, tham mưu UBND Huyện ban hành kế hoạch hành động triển khai nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước để tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch năm 2025, **xong trước ngày 05/01/2025**.

2. Triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

Các phòng, ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị huyện, UBND xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc các nội dung phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách theo Nghị quyết của HĐND Thành phố; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường

kiểm soát quyền lực gắn với phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công theo Quyết định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội, Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Công điện số 125/TTg ngày 01/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 16/8/2024 của UBND Thành phố, Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 05/9/2024 của UBND Huyện,...

2.1. Về thu ngân sách nhà nước

a) Chi cục Thuế, Đội Quản lý thị trường số 8 chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn tăng cường quản lý thu NSNN, cơ cấu lại nguồn thu đảm bảo tính bền vững, mở rộng cơ sở thu; chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế; quản lý hiệu quả các nguồn thu ngân sách từ các giao dịch thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số; kinh doanh qua mạng; tập trung quản lý đối với chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng bất động sản; đôn đốc thu hồi các khoản nợ đọng thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; tiếp tục triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính về thuế, đẩy mạnh điện tử hóa quản lý thuế; kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế giá trị gia tăng, cho thuê tài sản công, giao đất và cho thuê đất theo quy định của pháp luật;...

b) Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp chủ đầu tư, các phòng, ban, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về quy trình, thủ tục trong việc giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất, xác định giá đất, nghĩa vụ tài chính đất đai; tham mưu xử lý dứt điểm các tồn tại, bất cập trong công tác đấu giá quyền sử dụng đất; kịp thời nắm bắt các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Luật Đất đai năm 2024 và các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành; tham mưu UBND Huyện báo cáo Thành phố đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

c) Các phòng, ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị thuộc Huyện và UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm quy định về cho thuê tài sản công, cho thuê đất theo quy định của pháp luật; thực hiện quản lý, sử dụng và sắp xếp lại, xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý (nhất là đối với các công trình công sở, trụ sở, tài sản công khác sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính) đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với tiêu chuẩn, định mức; thực hiện việc khai thác và sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo đúng quy định của pháp luật.

d) Về giao dự toán thu phí, số phí được để lại cho các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thu phí: Trong phạm vi số thu phí, số phí nộp NSNN, số thu phí để lại chi UBND cùng cấp giao, căn cứ tiến độ thu và phạm vi dự toán chi từ nguồn thu phí được để lại, các cơ quan, đơn vị chủ động quản lý, sử dụng theo quy định của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi

tiết và hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28/11/2023 của Chính phủ) và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Trường hợp trong năm phát sinh số phí để lại chi cao hơn số đã giao dự toán đầu năm, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thu phí, lệ phí xây dựng phương án sử dụng trong phạm vi số phí để lại tăng thêm báo cáo UBND cùng cấp xem xét theo quy định.

đ) Các xã, thị trấn giao dự toán thu ngân sách nhà nước đảm bảo không thấp hơn dự toán pháp lệnh do UBND Huyện giao, đối với các khoản thu giao cao hơn dự toán Huyện giao thì phải đảm bảo tính khả thi trong tổ chức thực hiện; tránh ảnh hưởng tới cân đối ngân sách và dự toán, kế hoạch vốn cho các dự án, nhiệm vụ chi đã giao dự toán đầu năm.

2.2. Về chi ngân sách nhà nước

a) Các phòng, ban, ngành, hội, đoàn thể thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn triển khai dự toán chi ngân sách phải đảm bảo khớp đúng dự toán Huyện giao về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực, nội dung chi; đảm bảo về thời gian theo quy định, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách Nhà nước ban hành, nhiệm vụ đảm bảo an sinh xã hội và những nhiệm vụ đã được Huyện quyết định; đối với dự toán giao chi sự nghiệp, kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, kinh phí thực hiện các chương trình, đề án,... triển khai thực hiện theo kế hoạch được phê duyệt. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo đúng tinh thần của Trung ương và của Tổng Bí thư, chỉ đạo của Thành ủy, UBND Thành phố; triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là các khoản chi chưa thực sự cấp thiết để bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; có giải pháp, tập trung khắc phục hạn chế trong chậm triển khai thực hiện dự án đầu tư công, chậm giải ngân vốn đầu tư công; kiên quyết điều chuyển vốn của các dự án chậm giải ngân, chậm tiến độ sang các dự án có khả năng thực hiện và giải ngân nhưng thiếu vốn. Tăng cường kiểm tra giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm trong đấu thầu, mua sắm tài sản công, quản lý sử dụng tài sản, ngân sách.

b) Các xã, thị trấn:

- UBND xã, thị trấn trình HĐND cùng cấp quyết định dự toán ngân sách và phương án phân bổ ngân sách nhà nước theo quy định, tổ chức giao ngay dự toán chi ngân sách nhà nước cho các ban, ngành, đoàn thể trực thuộc, đảm bảo đúng quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công và phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2023-2025; bố trí dự phòng ngân sách không thấp hơn mức dự phòng Huyện giao. Phân bổ dự toán chi ngân sách đảm bảo nguyên tắc chi ngân sách nhà nước được quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, trên cơ sở nhiệm vụ thực tế và chế độ, chính sách hiện hành; khắc phục tình trạng chi chuyển nguồn hoặc hủy dự toán lớn; chủ động bố trí cơ cấu chi ngân sách năm 2025 theo nguyên tắc triệt để tiết kiệm chi thường xuyên.

Trường hợp Hội đồng nhân dân quyết định dự toán thu ngân sách cấp huyện được hưởng cao hơn mức Huyện giao, thì dự toán chi bố trí tăng thêm tương ứng đặc biệt thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản, trong đó: (1) Dành 70% số tăng thu để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định; (2) Sử dụng 30% còn lại để ưu tiên bổ sung dự phòng ngân sách địa phương để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách, nguồn còn lại khả năng thực hiện đạt được dự toán thu mới phân bổ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật NSNN.

- Tổ chức chi ngân sách theo dự toán, khả năng thu ngân sách và tiến độ thực hiện khoản thu. Trong điều hành tài chính - ngân sách nhà nước năm 2025, trường hợp ngân sách xã, thị trấn có nguồn thu cân đối ngân sách dự kiến giảm so với dự toán được UBND Huyện giao, phải chủ động sử dụng các nguồn lực hợp pháp của mình, rà soát, sắp xếp, cắt giảm, giãn các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương theo quy định của Luật NSNN; khắc phục tình trạng chi chuyển nguồn hoặc hủy dự toán lớn.

2.2.1. Đối với chi đầu tư phát triển

a) Việc thực hiện và giải ngân vốn đầu tư trên cơ sở danh mục và mức vốn được giao, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định khác liên quan; tuyệt đối không để phát sinh nợ xây dựng cơ bản.

b) Thực hiện giải ngân theo cơ chế thanh toán linh hoạt đối với các chi phí: Công tác chuẩn bị đầu tư; nhiệm vụ quy hoạch; bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; thanh quyết toán dự án hoàn thành; lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán trong tổng nguồn vốn giao cho các công tác này theo dự toán năm 2025 được duyệt và không phụ thuộc mức vốn giao của từng dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công năm 2025, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 và đảm bảo điều kiện theo quy định hiện hành. Căn cứ kết quả giải ngân đến ngày 31/10/2025 và dự kiến nhu cầu vốn cả năm 2025 của các dự án thực hiện cơ chế giải ngân linh hoạt, các chủ đầu tư/ đại diện chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo UBND Huyện (qua Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp) tham mưu UBND Huyện báo cáo UBND Thành phố, HĐND Huyện phê chuẩn kế hoạch vốn chính thức cho từng dự án, làm cơ sở tiếp tục giải ngân vốn trong những tháng cuối năm và quyết toán niên độ ngân sách theo quy định.

c) UBND các xã, thị trấn, chủ đầu tư được giao kế hoạch vốn đầu tư công thực hiện theo danh mục dự án và mức vốn được giao, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định liên quan; bố trí đủ vốn ngay từ đầu năm để hoàn ứng và thanh toán khối lượng đã thi công hoàn thành vượt kế hoạch năm 2024 đã giao; phần vốn còn lại mới tiếp tục phân bổ các công trình chuyển tiếp có khả năng hoàn thành trong năm 2025, dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025, trong đó ưu tiên bố trí vốn cho các dự án có tiến độ giải ngân tốt để hoàn thành dự án, bố trí vốn cho các dự án mới để giải

quyết các vấn đề dân sinh bức xúc, đầu tư xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu gắn với đầu tư, xây dựng xã, thị trấn thành phường; cân đối bố trí đủ vốn thực hiện các dự án theo phân cấp đảm bảo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch HĐND Huyện quyết nghị.

d) Đối với các dự án thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện được ngân sách Thành phố hỗ trợ:

- Ngân sách Thành phố hỗ trợ theo nguyên tắc tiêu chí, định mức ngân sách cấp Thành phố được hỗ trợ theo các Nghị quyết của HĐND Thành phố: số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021, số 40/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; 09/NQ-HĐND ngày 29/03/2024 và Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 10/12/2024. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp dự án có điều chỉnh làm tăng kinh phí xây lắp, thiết bị; trách nhiệm huyện bố trí kinh phí giải phóng mặt bằng và quyết toán hoàn thành dự án, giao Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì tham mưu UBND Huyện báo cáo HĐND Huyện chủ động bố trí đủ nguồn vốn ngân sách cấp huyện đối ứng các dự án Thành phố hỗ trợ theo tiến độ, đặc biệt là các dự án xác định hoàn thành trong năm 2025 hoặc đề xuất Thành phố điều chỉnh điều hòa trong tổng mức ngân sách Thành phố hỗ trợ địa phương trong mỗi lĩnh vực.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu hoàn trả ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ mục tiêu cấp huyện trong trường hợp sử dụng không đúng mục tiêu hoặc sử dụng không hết kinh phí đã được hỗ trợ. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện về việc để xảy ra tình trạng công trình dở dang, nợ xây dựng cơ bản và triển khai thực hiện dự án không đảm bảo quy định, sử dụng nguồn ngân sách Thành phố hỗ trợ không đúng mục tiêu và đầu tư thiếu hiệu quả, lãng phí.

đ) Tăng cường quản lý, theo dõi, xử lý triệt để nợ đọng xây dựng cơ bản

- Rà soát, đánh giá đầy đủ số liệu nợ xây dựng cơ bản theo quy định của Luật Đầu tư công hiện hành; thực hiện nghiêm các biện pháp đảm bảo tuyệt đối không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. Chỉ phê duyệt quyết định đầu tư, quyết định điều chỉnh tổng mức tổng mức đầu tư khi đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách theo quy định tại Luật Đầu tư công và các văn bản quy định của Thành phố. Các dự án trong danh mục kế hoạch phải thực hiện theo mức vốn kế hoạch đã giao; không được yêu cầu nhà thầu ứng vốn thi công khi chưa được bố trí vốn hoặc ứng vốn thi công vượt kế hoạch vốn đã bố trí; không tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu chưa được bố trí vốn.

- UBND các xã, thị trấn, chủ đầu tư thực hiện nghiêm chỉ đạo của UBND Thành phố và Huyện về xử lý nợ xây dựng cơ bản; sử dụng toàn bộ nguồn vốn tăng thu, kết dư, để xử lý nợ xây dựng cơ bản thuộc trách nhiệm của ngân sách cấp xã (nếu có). Chủ đầu tư, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về việc để xảy ra nợ xây dựng cơ bản.

e) Kho bạc Nhà nước Gia Lâm chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Gia Lâm kiểm soát chặt chẽ việc tạm ứng, thanh toán kế hoạch vốn

xây dựng cơ bản theo đúng quy định; vốn thực hiện thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, thanh quyết toán dự án hoàn thành theo cơ chế giải ngân linh hoạt đảm bảo điều kiện theo quy định, không để tình trạng tạm ứng kéo dài do chưa có khối lượng thực hiện, tạm ứng để bồi thường giải phóng mặt bằng nhưng không chi trả, tránh tình trạng các dự án có số dư tạm ứng theo chế độ, chưa thu hồi, chưa quyết toán đề nghị chuyển nguồn sang năm sau, đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc chủ đầu tư dự án hoàn thiện hồ sơ, chứng từ các khoản đã thực hiện chi trả cho các đối tượng được nhận bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thu hồi tạm ứng theo quy định; có trách nhiệm kiểm soát chi và hướng dẫn các chủ đầu tư và kiểm soát giải ngân đối với vốn năm 2024 kéo dài sang năm 2025 (sau khi cấp có thẩm quyền ban hành quyết định) trước khi giải ngân các nguồn vốn khác trong kế hoạch đầu tư công năm 2025.

f) Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, khắc phục hạn chế trong chậm triển khai thực hiện dự án đầu tư công, chậm giải ngân vốn đầu tư công; kiên quyết điều chuyển vốn của các dự án chậm tiến độ sang các dự án có khả năng thực hiện và giải ngân nhưng thiếu vốn, hạn chế tối đa việc chuyển nguồn.

g) Việc nộp hồ sơ quyết toán công trình hoàn thành đảm bảo theo đúng thời gian quy định, nhóm C không quá 4 tháng, nhóm B không quá 6 tháng; đẩy nhanh công tác thẩm định, phê duyệt quyết toán hoàn thành và thanh quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy định của Nhà nước và Thành phố về nguồn thu nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách.

h) Chủ đầu tư, UBND xã, thị trấn có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo trong việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công theo quy định; định kỳ **trước ngày 05 hàng tháng**, gửi báo cáo về tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, việc giải quyết thủ tục đầu tư và những nội dung liên quan về Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp, báo cáo UBND Huyện.

2.2.2. Đối với chi thường xuyên

a) Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2025 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương, quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương.

- Đối với UBND các xã, thị trấn:

+ Sử dụng phần kinh phí dành ra từ việc tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước của ngân sách cấp xã năm 2025, theo nguyên tắc: (1) 50% bổ sung nguồn cải cách tiền lương theo quy định; (2) 50% còn lại để ưu tiên chi trả các chính sách an sinh xã hội do Thành phố ban hành và tăng chi cho nhiệm vụ tăng cường cơ sở vật chất của các lĩnh vực tương ứng. Việc quyết định chi cho từng nội dung theo quy định của Luật NSNN.

+ Khi phân bổ và giao dự toán ngân sách phải xác định dành tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên dự toán năm 2025 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương, quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để tạo nguồn cải cách tiền lương, đảm bảo không thấp hơn mức UBND Huyện giao. UBND các xã, thị trấn khi phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc không bao gồm 10% tiết kiệm dự toán chi thường xuyên để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2025 nêu trên.

b) Ngân sách cấp huyện và cấp xã đảm bảo các nhiệm vụ chi theo phân cấp và các chế độ, chính sách đã được Trung ương và Thành phố ban hành, chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng tăng thêm trong năm 2025 như tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp, triển khai các chính sách an sinh xã hội và chính sách tiền lương; đảm bảo hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước theo quy định. Các cơ quan, đơn vị thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài.

c) Việc phân bổ và giao dự toán đối với các cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước.

Đối với lao động hợp đồng có thời hạn để làm chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND Huyện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 4 Nghị quyết 26/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của HĐND Thành phố được phân bổ và giao dự toán kinh phí, bao gồm:

- Kinh phí hoạt động thường xuyên trên cơ sở số lượng lao động hợp đồng được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và định mức phân bổ dự toán chi đảm bảo hoạt động thường xuyên của các cơ quan như đối với công chức quy định tại Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố. Đối với các cơ quan, đơn vị chưa thực hiện tuyển dụng lao động hợp đồng có thời hạn để làm chuyên môn, nghiệp vụ thì phân bổ và giao dự toán kinh phí chi hoạt động thường xuyên của đối tượng này vào phần dự toán không thực hiện chế độ tự chủ. Sau khi đơn vị thực hiện tuyển dụng, UBND Huyện điều chỉnh dự toán chi không thực hiện chế độ tự chủ sang dự toán chi thường xuyên thực hiện chế độ tự chủ phù hợp với thời gian cơ quan, đơn vị thực hiện ký hợp đồng với người lao động.

- Kinh phí chi tiền lương, các khoản đóng góp theo lương của đối tượng lao động hợp đồng nêu trên sẽ được phân bổ và giao dự toán chi không thực hiện chế độ tự chủ của các cơ quan, đơn vị trên mức lương cơ sở năm 2024 và hệ số lương bậc 1 của công chức loại A1, các khoản đóng góp theo quy định.

Trong năm 2025, trên cơ sở thực tế tuyển dụng, các phòng, ban, đơn vị có trách nhiệm tổng hợp, đề xuất báo cáo UBND Huyện (qua Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp) trong đợt điều hòa, điều chỉnh dự toán năm 2025

d) Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị ngày 02/10/2023 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, Thông tư số 56/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính và Kế hoạch số 72-KH/TU ngày 27/01/2018 của Thành ủy Hà Nội, Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 06/7/2022 của UBND Thành phố về triển khai thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ tài chính năm 2021 và giai đoạn 2022-2025.

đ) Việc phân bổ dự toán, quản lý sử dụng kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị phải đảm bảo quy định của Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan.

e) Đối với công tác đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng ngân sách nhà nước, các đơn vị khẩn trương hoàn thành các thủ tục đặt hàng, đấu thầu làm cơ sở để tổ chức thực hiện từ ngày 01/01/2025 theo quy định.

2.3. Thực hiện chính sách tiền lương, một số chính sách xã hội

Các phòng, ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn tiếp tục thực hiện các quy định về tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2025 như sau:

a) Đối với các phòng, ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị thuộc huyện thực hiện cải cách tiền lương năm 2025, bao gồm:

- 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương, quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2025 được UBND Huyện giao và giữ lại ở ngân sách cấp huyện.

- 50% kinh phí dành ra từ việc tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025 được UBND Huyện cắt giảm và giữ lại ở ngân sách cấp huyện.

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2024 còn dư chuyển sang.

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2025; riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được quy định cụ thể tại Thông tư của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

b) Đối với các xã, thị trấn, nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2025 bao gồm:

- 70% tăng thu ngân sách địa phương thực hiện năm 2024 so với dự toán năm 2024 được UBND Huyện giao; 70% số tăng thu ngân sách cấp mình được hưởng trong trường hợp HĐND các cấp quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng năm 2025 cao hơn mức UBND cấp trên giao (không kể thu từ xử lý tài sản công; thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản tại xã, thị trấn; tiền đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất).

- 50% tăng thu ngân sách địa phương dự toán năm 2024 so với dự toán năm 2023, 50% tăng thu ngân sách địa phương dự toán năm 2025 so với dự toán năm 2024 được UBND Huyện giao (không kể thu từ xử lý tài sản công; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã).

- 50% kinh phí ngân sách địa phương dành ra từ việc tiết kiệm cho hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước năm 2025.

- 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương, quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2025 đã được cấp có thẩm quyền giao, gồm: 10% dự toán chi thường xuyên năm 2023, 10% dự toán chi thường xuyên năm 2024 tăng thêm so với năm 2023 và 10% dự toán chi thường xuyên tăng thêm năm 2025 so với năm 2024.

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2024 còn dư chuyển sang.

c) Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên được quyết định tỷ lệ nguồn thu phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương và tự bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (bao gồm cả quỹ tiền thưởng) và tự đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện.

2.4. Đối với phần tăng thu ngân sách xã, thị trấn thực hiện năm 2025 so với dự toán năm 2025 (nếu có), sau khi dành nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, các xã, thị trấn thực hiện phân bổ theo quy định tại khoản 2, Điều 59 của Luật Ngân sách nhà nước.

2.5. Về thời gian triển khai phân bổ ngân sách

- Các đơn vị dự toán của ngân sách cấp huyện và ngân sách xã, thị trấn thực hiện phân bổ và giao dự toán thu chi cho các đơn vị trực thuộc gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch để nhập dự toán vào hệ thống TABMIS, đồng thời gửi Kho bạc nhà nước huyện Gia Lâm để thực hiện kiểm soát chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Sau khi HĐND các cấp quyết định dự toán ngân sách và phương án phân bổ ngân sách theo quy định (HĐND cấp dưới quyết định dự toán ngân sách địa phương, phân bổ ngân sách năm sau của cấp mình chậm nhất là 10 ngày, kể từ ngày HĐND cấp trên trực tiếp quyết định dự toán và phân bổ ngân sách); UBND

các xã, thị trấn căn cứ quyết định của UBND Huyện giao trình HĐND cùng cấp quyết định dự toán thu, chi ngân sách và phương án phân bổ dự toán ngân sách năm 2025 cho các đơn vị xong trước ngày 31/12/2024.

2.6. Về điều hành quỹ ngân sách

- Ngân sách cấp huyện, cấp xã thực hiện giải ngân cho các nhiệm vụ chi theo tiến độ thu; khi nguồn thu chưa kịp thời, thực hiện chi theo nguyên tắc ưu tiên đảm bảo nguồn chi lương, phụ cấp, các chế độ an sinh, xã hội và đảm bảo hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị.

- UBND các xã, thị trấn thực hiện rút dự toán bổ sung từ ngân sách Huyện như sau:

+ Đối với thu bổ sung cân đối ngân sách: mức rút tối đa hàng tháng không vượt quá 01/12 tổng mức bổ sung cân đối ngân sách cả năm; riêng các tháng trong Quý I, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ chi của ngân sách xã, thị trấn, mức rút dự toán có thể cao hơn, nhưng mức rút 01 tháng không vượt quá 12% dự toán năm và đảm bảo tổng mức rút Quý I không vượt quá 30% dự toán năm.

+ Đối với thu bổ sung mục tiêu: thực hiện theo tiến độ, khả năng triển khai các nhiệm vụ của xã thị trấn.

+ Trường hợp đặc biệt cần tăng thêm tiến độ rút dự toán, UBND xã, thị trấn có văn bản gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch xem xét, quyết định, đảm bảo phù hợp với khả năng nguồn thu của ngân sách các cấp và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chi của ngân sách xã, thị trấn.

3. Kế hoạch biên chế hành chính, sự nghiệp

Trưởng các phòng, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:

3.1. Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Nghị quyết thực hiện Luật Thủ đô và các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về việc sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

3.2. Rà soát, sắp xếp, xây dựng phương án sử dụng hiệu quả biên chế được UBND Huyện giao năm 2025; Xây dựng các phương án cắt giảm, đề xuất cụ thể đối với các trường hợp vượt chỉ tiêu biên chế, không đáp ứng được yêu cầu của vị trí việc làm; Thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo đúng quy định.

3.3. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp yêu cầu công chức, viên chức chưa đáp ứng về chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm đang đảm nhiệm; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn rà soát đội ngũ cán bộ, công chức, kiện toàn các chức danh cán bộ chuyên trách và công chức cấp xã, căn cứ đặc điểm tình hình địa phương để đề xuất các chỉ tiêu tuyển dụng cho phù hợp; Đề xuất kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng với lộ trình cụ thể; tổng hợp báo UBND Huyện về nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của đơn vị.

3.4. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện

a) Phòng Nội vụ huyện chủ trì tham mưu:

- Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị theo tinh thần Nghị quyết của Trung ương, Kết luận, chỉ đạo của Thành ủy, UBND Thành phố.

- Triển khai hướng dẫn thực hiện các Nghị quyết thực hiện Luật Thủ đô về tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ, thu nhập tăng thêm theo chỉ đạo của Thành phố và hướng dẫn của Sở chuyên ngành.

- Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện đảm bảo yêu cầu vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế giao; tham mưu UBND Huyện điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu biên chế giữa các cơ quan, đơn vị theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng theo quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước; đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng; tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, chính sách tinh giản biên chế đối với đội ngũ cán bộ công chức, viên chức khi được cấp có thẩm quyền quyết định nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc huyện; nâng cao chất lượng đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kỷ cương, kỷ luật lao động; thực hiện thanh tra, kiểm tra công vụ thường xuyên và đột xuất.

b) Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan triển khai hiệu quả Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của HĐND Thành phố về việc phê duyệt giá dịch vụ giáo dục để thực hiện thí điểm đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông sử dụng ngân sách nhà nước đối với các đơn vị thuộc huyện.

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tiếp tục tham mưu triển khai các giải pháp thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sang tự chủ tài chính giai đoạn 2021-2025 theo quy định.

d) Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND-UBND huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị tiếp tục đẩy nhanh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công vụ và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

4. Kế hoạch Khoa học và Công nghệ

4.1. Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch ứng dụng khoa học và công nghệ. Rà soát, xác định điểm nghẽn, những vấn đề trong quá trình phát triển cần phải giải quyết bằng khoa học công nghệ, bằng chuyển đổi số, lựa chọn các vấn đề dân sinh bức xúc như ách tắc giao thông, ô nhiễm môi

trường,... đề đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Chú trọng nghiên cứu các giải pháp quản lý đô thị, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao,... Ưu tiên thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, đổi mới, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, chuyển đổi số, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, hệ thống quản lý tiên tiến, nâng cao năng suất, chất lượng; hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu sản phẩm chủ lực, truy xuất nguồn gốc,...

4.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ. Triển khai áp dụng, duy trì và cải tiến có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cho sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Đẩy mạnh chuyển đổi số trên cả ba trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các phòng, ban, đơn vị thuộc Huyện và UBND các xã, thị trấn tiếp tục quán triệt thực hiện năm "*Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển*" và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2025 được UBND Huyện giao, cụ thể hoá thành kế hoạch của từng đơn vị, gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Gia Lâm, gồm: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách, Kế hoạch đầu tư công năm 2025, **trước ngày 05/01/2024**. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện chủ trì thực hiện kiểm tra, tổng hợp báo cáo UBND Huyện về công tác triển khai giao kế hoạch năm 2025 **trong Quý I năm 2025**. Trường hợp phát hiện việc phân bổ không đúng nguyên tắc, thứ tự ưu tiên bố trí vốn, tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ của kế hoạch đầu tư công ngân sách nhà nước đã được giao, không đảm bảo các yêu cầu theo quy định của pháp luật đầu tư công, giao Phòng Tài chính - Kế hoạch có ý kiến bằng văn bản gửi các đơn vị và Kho bạc Nhà nước Gia Lâm để kiểm soát chi theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

2. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện:

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện và UBND các xã, thị trấn tham mưu UBND huyện xây dựng, ban hành và triển khai kế hoạch thúc đẩy công tác đấu giá quyền sử dụng đất, giải ngân vốn đầu tư công và công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành năm 2025, **hoàn thành trước ngày 10/01/2025**.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện tham mưu UBND huyện xây dựng, ban hành và triển khai Kế hoạch chuyên đề khắc phục, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đẩy nhanh tiến độ công tác giải phóng mặt bằng, các dự án đầu tư công chậm triển khai huyện Gia Lâm, **hoàn thành trong tháng 01/2025**.

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan theo dõi và định kỳ hàng tháng, quý báo cáo UBND Thành phố tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2025.

3. Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn:

3.1. Các phòng, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, tham mưu các giải pháp cụ thể để hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Huyện lần thứ XXII, trọng tâm lĩnh vực giáo dục, xây dựng, ban hành và triển khai quyết liệt kế hoạch công nhận mới, công nhận lại các trường học công lập đạt chuẩn quốc gia huyện để hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội, Kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm mức cao nhất.

3.2. Tuân thủ thực hiện quy định việc quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư công, quản lý nhà nước về đầu tư công theo quy định của pháp luật Đầu tư công, Đấu thầu, Xây dựng, Đất đai, Môi trường và pháp luật có liên quan, các quy định của Thành phố về quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư. Thực hiện nghiêm túc công tác giám sát, đánh giá đầu tư và chấp hành chế độ báo cáo về đầu tư công theo quy định của Nhà nước và Thành phố về lộ trình đấu thầu qua mạng; Lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, hàng hóa, xây lắp đảm bảo cạnh tranh, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả ngân sách Thành phố theo đúng quy định tại Luật Đấu thầu và các Nghị định, văn bản hướng dẫn liên quan hiện hành.

3.3. Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, tiến độ giải ngân cho từng nhiệm vụ, dự án thuộc kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025. Thực hiện phân công Lãnh đạo phụ trách, chịu trách nhiệm theo dõi, bám sát tiến độ thực hiện của từng nhiệm vụ, dự án kịp thời chỉ đạo, xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh, đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhiệm vụ, dự án.

3.4. Chủ động rà soát và kịp thời đề xuất UBND Huyện, UBND Thành phố xem xét cắt giảm kế hoạch vốn của các dự án triển khai chậm để bổ sung vốn cho các dự án có khả năng giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn trong năm, trong đó ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm, dự án kết nối, có tác động liên vùng và ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, có khả năng hấp thụ vốn, đảm bảo đúng quy định và giải ngân hết kế hoạch vốn được giao.

3.5. Đề cao kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư công, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của các cá nhân, đơn vị liên quan, cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gán trách nhiệm, đánh giá mức độ hoàn thành công việc của các cá nhân, đơn vị được giao với tiến độ thực hiện giải ngân cản trở, làm việc cầm chừng, né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, để trì trệ, làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn, không đáp ứng yêu cầu công việc được giao; phấn đấu tỷ lệ giải ngân năm 2025 đạt tối thiểu 95% kế hoạch được giao; tỷ lệ giải ngân là một trong các tiêu chí quan trọng để xem xét đánh giá, xếp loại cuối năm đối với cán bộ, công chức.

3.6. Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Nội vụ, Kho bạc Nhà nước Gia Lâm căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị thuộc Huyện và UBND các xã, thị trấn thực hiện theo quy định và tiến hành kiểm tra việc triển khai thực hiện theo quy định của Nhà nước; báo cáo UBND Huyện có biện pháp cụ thể đối với các đơn vị không thực hiện đúng các nguyên tắc HĐND Huyện và UBND Huyện đã thông qua và quyết định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND - UBND Huyện, Trưởng các phòng, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc Huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HĐND-UBND Thành phố;
- Văn phòng UBND Thành phố;
- Các sở: KH&ĐT, Tài chính, Nội vụ;
- Cục thuế thành phố Hà Nội;
- TT HU - TT HĐND - UBND huyện;
- Các ban của HĐND Huyện;
- Lưu: VT (150).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Thị Huyền





PHỤ LỤC: GIAO BIÊN CHẾ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 6499/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND huyện Gia Lâm)

Đơn vị: Trường Mầm non Ánh Dương

Đơn vị tính: Người

TT	Nội dung	Biên chế năm 2025	Ghi chú
1	2	3	4
	TỔNG CỘNG	41	
I	Biên chế Ban Giám hiệu	3	
II	Biên chế Giáo viên	26	
III	Biên chế nhân viên	2	
1	Nhân viên Văn thư		
2	Nhân viên Kế toán	1	
3	Nhân viên Y tế	1	
V	Chỉ tiêu Hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP	10	
1	Hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ	2	
2	HĐLĐ theo định mức (cô nuôi)	8	



PHỤ LỤC

GIAO DƯ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 6499/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND huyện Gia Lâm)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MẦM NON ÁNH DƯƠNG (MÃ QHNS: 1132340)

Chương 622 - Loại 070 - Khoản 071

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN GIAO (Triệu đồng)	GHI CHÚ
	Tổng số	6 743	
1	Chi thường xuyên giao tự chủ (1)	4 800	
2	Chi thường xuyên không giao tự chủ (2)	1 943	
-	Kinh phí bổ sung thực hiện cải cách tiền lương	1 522	
-	Kinh phí bổ sung chi chế độ tiền thưởng	275	
-	Kinh phí hỗ trợ miễn học phí cho trẻ mầm non 5 tuổi theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ	146	

Ghi chú:

(1) Bao gồm chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp và kinh phí đảm bảo hoạt động thường xuyên cho đối tượng hợp đồng lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt; đã giảm trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên theo quy định để tích lũy thực hiện tiền lương giai đoạn 2022-2025 và đã giảm chi NSNN hỗ trợ trực tiếp cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

(2) Kinh phí bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương từ mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng lên mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng, bổ sung chi chế độ tiền thưởng và hỗ trợ miễn học phí cho trẻ mầm non 5 tuổi theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ sau khi sử dụng nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo chế độ quy định của đơn vị (nếu có).